

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**Dự án: Mạng lưới thu gom nước thải đầu nối vào hộ dân thành phố Hội An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4061/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Mạng lưới thu gom nước thải đầu nối vào hộ dân thành phố Hội An;

Theo các Công văn: số 3192/UBND-KTN ngày 06/6/2019, số 1547/UBND-KTTH ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 313/TTr-STC ngày 19/7/2021 (kèm các Báo cáo kết quả thẩm tra: số 1815/BC-STC ngày 07/7/2021, số 1911/BC-STC ngày 19/7/2021 của Sở Tài chính và Công văn số 1859/UBND ngày 06/7/2021 của UBND thành phố Hội An).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

1. Dự án: Mạng lưới thu gom nước thải đầu nối vào hộ dân thành phố Hội An.
2. Địa điểm: tại các phường Tân An, Sơn Phong, Cẩm Phô và Minh An, thành phố Hội An.
3. Chủ đầu tư: UBND thành phố Hội An.

4. Thời gian khởi công: 06/6/2016; hoàn thành: 14/6/2019.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 27.890.496.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh hỗ trợ (50%) và ngân sách thành phố Hội An (50%).

b) Vốn đầu tư thanh toán: 15.306.884.000 đồng, gồm:

- Ngân sách tỉnh thanh toán: 9.221.884.000 đồng.

- Ngân sách thành phố Hội An: 6.085.000.000 đồng.

2. Chi phí đầu tư:

|         | Tổng dự toán công trình<br>được duyệt (đồng) | Chi phí đầu tư được<br>quyết toán (đồng) |
|---------|--|--|
| Tổng số | 27.105.550.000                               | 16.935.739.000                           |

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

|                 | Tài sản do UBND thành phố Hội An quản lý, sử dụng<br>(đồng) |
|-----------------|---|
| Tài sản cố định | 18.487.267.000  |

\* **Ghi chú:** Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư bao gồm: giá trị chi phí quyết toán của dự án này là: 16.935.739.000 đồng và giá trị phần vật tư có nguồn gốc từ dự án Xử lý nước thải, chất thải rắn và bảo vệ môi trường thành phố Hội An được UBND tỉnh thống nhất cho sử dụng tại dự án là: 1.551.528.000 đồng.

5. Tổng các khoản công nợ (đến ngày 24/5/2021):

- Nợ phải thu: 0 đồng.

- Nợ phải trả: 1.628.855.000 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)*

6. Giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng: không có.

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Chủ đầu tư được phép tất toán nguồn vốn, chi phí đầu tư dự án Mạng lưới thu gom nước thải đầu nối vào hộ dân thành phố Hội An, với số tiền: 16.935.739.000 đồng và thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

2. UBND thành phố Hội An thực hiện:

a) Ghi tăng giá trị tài sản cố định, với số tiền: 18.487.267.000 đồng; thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản và quản lý, sử dụng tài sản đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

| Tên tài sản   | Quy mô  | Giá trị (đồng) |
|---|---|----------------|
| Mạng lưới thu gom nước thải đầu nối vào hộ dân thành phố Hội An | Hệ thống thoát nước thải từ điểm cuối ống thoát nước hộ gia đình đến hộp đấu nối tổng hiện trạng gồm:<br>- Ống PVC các loại D110, D250: tổng chiều dài 18.674,9m.<br>- Ống D125 (thép tráng kẽm và PVC) bảo hộ ống D110 cắt ngang qua cống thoát nước mưa hiện trạng: tổng chiều dài 365,6m | 18.487.267.000 |

b) Bổ trí vốn ngân sách thành phố Hội An để thanh toán trả nợ cho dự án số tiền còn thiếu: 1.628.855.000 đồng.

c) Làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính về khả năng cân đối nguồn từ ngân sách thành phố để hoàn trả ngân sách tỉnh vốn đã bố trí cho dự án thừa so tỷ lệ 50%, số tiền: 5.532.130.500 đồng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính làm việc với UBND thành phố Hội An tham mưu UBND tỉnh xử lý về khả năng cân đối nguồn ngân sách thành phố để nộp trả ngân sách tỉnh đã bố trí kế hoạch vốn thừa so với Quyết định phê duyệt dự án 50%.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Hội An và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**



**Phụ lục**

**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ**

**Dự án: Mạng lưới thu gom nước thải đầu nối vào hộ dân thành phố Hội An**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

*DVT: đồng*

| Stt | Tên cá nhân, đơn vị thực hiện                                 | Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện                        | Chi phí đầu tư được quyết toán | Đã thanh toán         | Công nợ tính đến ngày 24/5/2021 |          |
|-----|---|---|--------------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------|
|     |   |   |                                |                       | Phải trả                        | Phải thu |
|     | <b>Tổng số</b>  |   | <b>16.935.739.000</b>          | <b>15.306.884.000</b> | <b>1.628.855.000</b>            | <b>0</b> |
| 1   | Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng ADC               | Thi công xây dựng (giai đoạn 1)                               | 5.782.657.000                  | 4.885.000.000         | 897.657.000                     |          |
|     |   | Thi công xây dựng (giai đoạn 2)                               | 9.510.853.000                  | 9.350.000.000         | 160.853.000                     |          |
| 2   | Ban Quản lý Dự án và Quỹ đất thành phố Hội An                 | Quản lý dự án   | 251.152.000                    | 220.000.000           | 31.152.000                      |          |
| 3   | Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Đầu tư và Xây dựng Quang Ngọc    | Khảo sát, lập dự án đầu tư                                    | 417.226.000                    | 200.000.000           | 217.226.000                     |          |
| 4   | Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Vinh Khang                 | Thiết kế (giai đoạn 1)  | 193.349.000                    | 150.000.000           | 43.349.000                      |          |
|     |   | Thiết kế (giai đoạn 2)  | 302.636.000                    | 245.000.000           | 57.636.000                      |          |
| 5   | Công ty Cổ phần Tâm Giao                                      | Tư vấn lựa chọn nhà thầu (giai đoạn 1)                        | 16.456.000                     | 10.000.000            | 6.456.000                       |          |
|     |   | Tư vấn lựa chọn nhà thầu (giai đoạn 2)                        | 25.770.000                     | 20.000.000            | 5.770.000                       |          |
| 6   | Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Kiểm định Xây dựng Vinh Khang | Tư vấn giám sát (giai đoạn 1)                                 | 128.467.000                    | 65.000.000            | 63.467.000                      |          |
|     |   | Tư vấn giám sát (giai đoạn 2)                                 | 186.571.000                    | 140.000.000           | 46.571.000                      |          |
| 7   | Công ty TNHH Kiểm toán Thái Bình Dương                        | Kiểm toán báo cáo quyết toán                                  | 19.648.000                     | 0                     | 19.648.000                      |          |
| 8   | Sở Xây dựng   | Phí thẩm định thiết kế - dự toán                              | 49.072.000                     | 0                     | 49.072.000                      |          |
| 9   | Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hội An                   | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu | 21.884.000                     | 21.884.000            | 0                               |          |
| 10  | Sở Tài chính  | Thẩm tra, phê duyệt quyết toán                                | 29.998.000                     | 0                     | 29.998.000                      |          |